

An Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Số: 47/KTHM-01/17h00/ĐAG-DBKH

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA TỈNH AN GIANG

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng thủy văn nổi bật từ tháng 12/2024 đến 15/02/2025

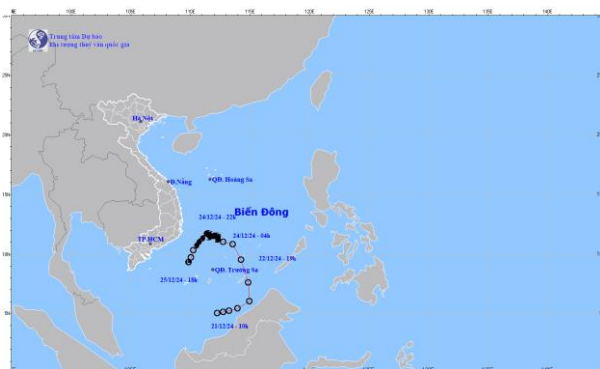
1.1. Khí tượng

1.1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

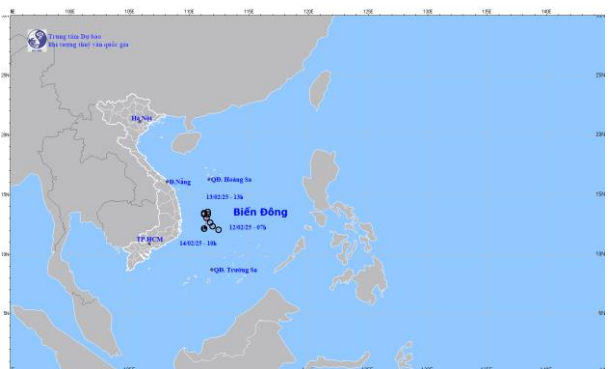
Từ tháng 12/2024 đến nửa đầu tháng 02/2025, đã xuất hiện 01 cơn bão và 01 ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông. Cụ thể:

Bão số 10 (PABUK): Trưa ngày 21/12, một ATNĐ trên vùng biển phía nam của khu vực Nam Biển Đông di chuyển theo hướng đông đông bắc sau đổi sang hướng tây tây bắc. Đến chiều ngày 23/12, ATNĐ mạnh lên thành bão số 10 trên vùng biển phía tây bắc quần đảo Trường Sa và di chuyển theo hướng tây tây nam. Sáng nay 25/12, bão số 10 đã suy yếu thành ATNĐ, sau đó suy yếu thành vùng áp thấp trên vùng biển ngoài khơi từ Ninh Thuận đến Bà Rịa-Vũng Tàu sau tiếp tục suy yếu thêm và tan dần.

ATNĐ: Sáng ngày 12/02, vùng áp thấp trên khu vực Giữa Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ di chuyển theo hướng tây bắc, sau đổi hướng di chuyển chậm theo hướng tây nam. Đến sáng ngày 14/02, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía tây của khu vực Giữa Biển Đông và tan dần.



Bão số 10 năm 2024 (PABUK)



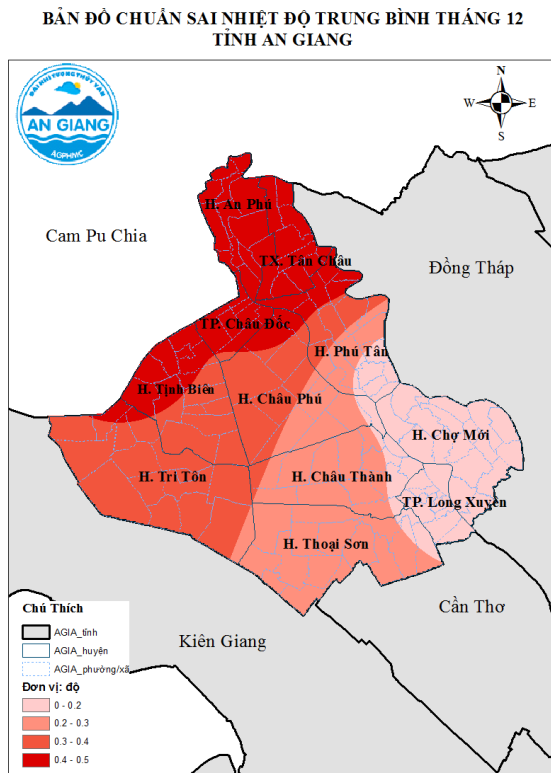
ATNĐ năm 2025

1.1.2. Nhiệt độ

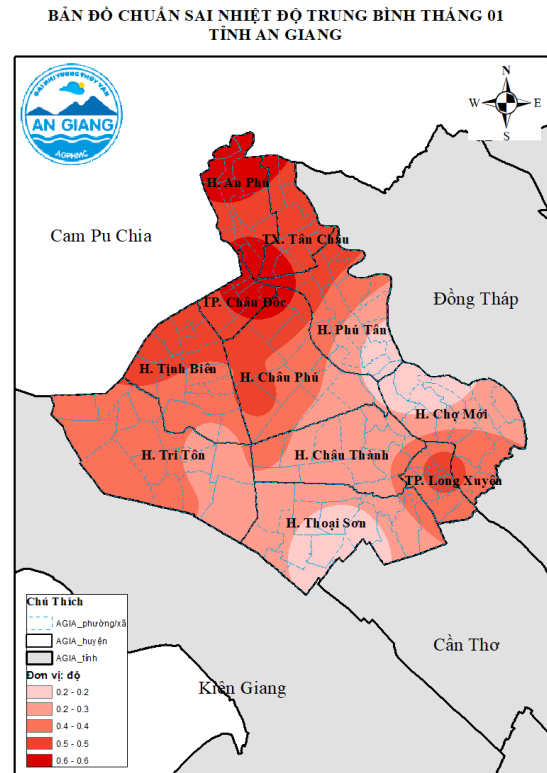
Nhiệt độ trung bình tháng 12/2024-01/2025, phổ biến từ 25.8-26.9°C ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ từ 0.5-0.6°C.

Trong tháng 12/2024 và tháng 01/2025, áp cao lạnh lục địa tăng cường liên tục xuống phía nam làm cho nền nhiệt giảm. Nhiệt độ cao nhất trong tháng 12/2024 là 33.0°C (ngày 08/12), nhiệt độ thấp nhất là 22.0°C (ngày 23/12); nhiệt độ cao nhất tháng 01/2025 là 32.3°C (ngày 03/01), nhiệt độ thấp nhất là 18.5 °C (ngày 13/01).

Trong nửa đầu tháng 02/2025, áp cao lạnh lục địa vẫn tiếp tục tăng cường nhưng cường độ yếu hơn và lệch về phía đông. Nhiệt độ cao nhất từ 30.7-33.8°C, nhiệt độ thấp nhất từ 20.8-25.7°C.



*Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình
tháng 12/2024 tỉnh An Giang*



*Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình
tháng 01/2025 tỉnh An Giang*

1.1.3. Lượng mưa

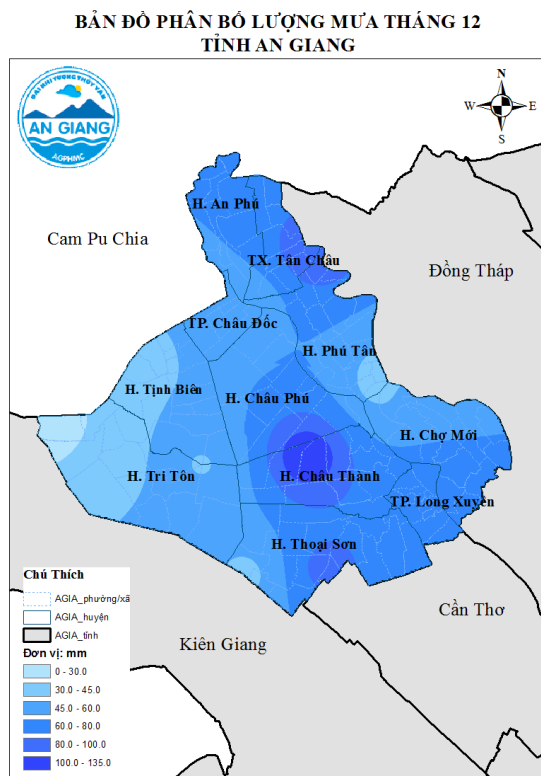
Tổng lượng mưa tháng 12/2024 ở mức xấp xỉ và cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 14.6-68.0mm, các trạm vượt mức là: Tân Châu 68.0mm, Vĩnh Hanh 62.3mm, Long Xuyên 48.6mm, Núi Sập 39.8mm, Khánh An 32.3mm, Châu Đốc 20.0mm, Tri Tôn 16.5mm, Chợ Mới 15.8mm,... Một số trạm thiếu hụt so với TBNN là: Vĩnh Tre 38.3mm, Xuân Tô 12.9mm, Vàm Nao 7.5mm.

Tổng lượng mưa tháng 01/2025 ở mức thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 3.5-21.8mm. Các trạm có tổng lượng mưa tháng thiếu hụt nhiều nhất là: Khánh An 21.8mm, Núi Sập 21.4mm, Lò Gạch 19.3mm, Xuân Tô 18.5mm, Vàm Nao 18.1mm, Long Xuyên 17.3mm,... Trạm cao hơn TBNN là Cô Tô 11.3mm.

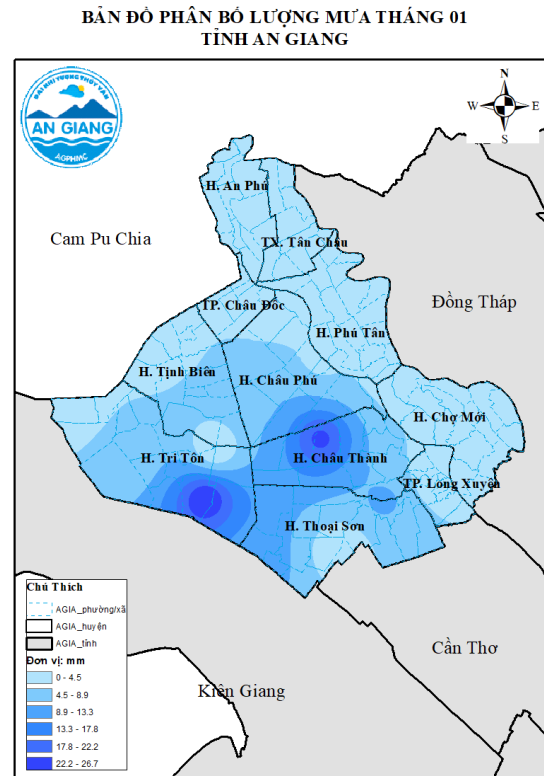
Trong tháng 12/2024, trên phạm vi tỉnh chịu ảnh hưởng chủ yếu của rãnh áp thấp xích đạo có trục đi qua Nam Bộ và nhiễu động gió đông trên cao hoạt động mạnh gây mưa vừa, mưa to. Lượng mưa 24h lớn nhất tại các trạm: Tân Châu 81.0mm (13/12), Phú Lộc 78.4mm (ngày 13/12), Phú Vĩnh 60.4mm (ngày 13/12),

Khánh An 34.8mm (ngày 13/12), Vĩnh Khánh 25.0mm (ngày 13/12), An Thạnh Trung 40.5mm (ngày 27/12), An Châu 32.4mm (ngày 27/12), Ô Túc Sa 23.0mm (ngày 27/12), Long Xuyên 45.0mm (ngày 28/12), Núi Sập 31.1mm (ngày 28/12), Xuân Tô 29.0mm (ngày 28/12), Thới Sơn 26.0mm (ngày 28/12),...

Từ tháng 01/2025 đến nửa đầu tháng 02/2025, trong phạm vi tỉnh ít mưa; riêng từ ngày 15-16/01 có mưa trái mùa xuất hiện ở diện rải rác và ngày 13/02 có mưa rào vài nơi, các trạm có lượng mưa 24h lớn nhất như: Cái Sao 12.6mm (ngày 15/01), Vĩnh Lợi 10.8mm (ngày 15/01), Cô Tô 26.7mm (ngày 16/01), Vĩnh Hạnh 21.5mm (ngày 16/01), Tân Phú 20.0mm (ngày 16/01), Cả Đầm 19.2mm (ngày 16/01), Chợ Mới 25.0mm (ngày 13/02), Hội An 11.0mm (ngày 13/02), Vàm Nao 5.0mm (ngày 13/02),...



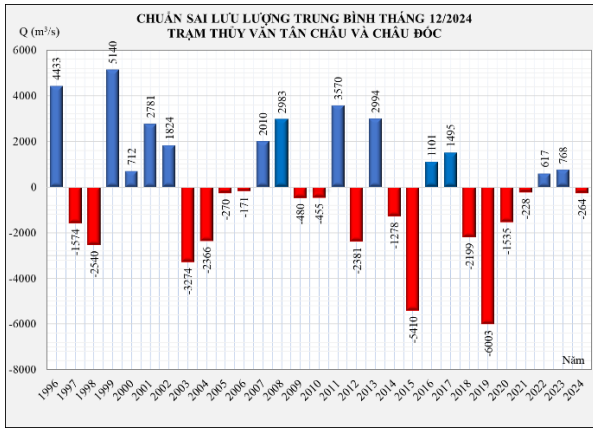
*Bản đồ phân bố lượng mưa tháng 12/2024
tỉnh An Giang*



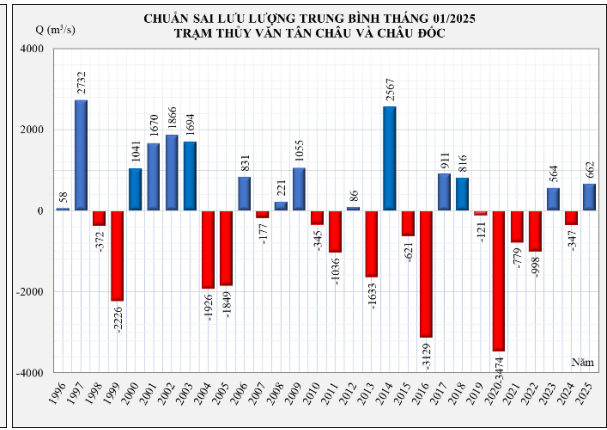
*Bản đồ phân bố lượng mưa tháng 01/2025
tỉnh An Giang*

1.2. Thủy văn

Từ đầu tháng 12/2024, mực nước các trạm trên dòng chính sông Mekong tiếp tục xuống dần, mực nước cao nhất trong tháng 12/2024 và tháng 01/2025 tại Kratie ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm trước khoảng 50cm, thấp hơn so với cùng kỳ TBNN lần lượt là 20cm và 70cm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 12/2024 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2023 khoảng 8%, thấp hơn TBNN khoảng 2%; tháng 01/2025 cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 13% và cao hơn TBNN khoảng 9%. Trong nửa đầu tháng 02/2025, mực nước trên khu vực thượng nguồn sông Mekong biến đổi chậm, lưu lượng dòng chảy trung bình qua 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 18%.



Chuẩn sai Q_{tb} trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 12/2024



Chuẩn sai Q_{tb} trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 01/2025

Mức nước trên các sông, kênh, rạch tại các trạm trong phạm vi tỉnh từ đầu tháng 12/2024 đến cuối tháng 01/2025:

Khu vực đầu nguồn sông Cữu Long tại Tân Châu, Khánh An và Châu Đốc, mực nước dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất và thấp nhất trong 02 tháng qua ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm trước từ 05-30cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 05-75cm.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng. Mực nước cao nhất và thấp nhất trong tháng 12/2024 và tháng 01/2025 đều ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước và TBNN từ 05-35cm.

Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới và Long Xuyên, mực nước chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và dòng chảy thượng nguồn. Mực nước cao nhất và thấp nhất trong tháng 12/2024 và tháng 01/2025 đều ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước và TBNN từ 05-35cm. Mực nước cao nhất tháng trên sông Hậu tại Long Xuyên trong 02 tháng qua đều trên BĐI từ 08cm đến dưới BĐII 06cm.

Trong nửa đầu tháng 02/2025, mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh An Giang dao động chủ yếu theo xu thế thủy triều. Đến hết ngày 14/02, mực nước cao nhất tại các trạm trên dòng chính sông Tiền và sông Hậu đều ở mức thấp hơn cùng kỳ 2024 từ 20-30cm, xấp xỉ cao hơn cùng kỳ TBNN từ 10-30cm; mực nước thấp nhất đều thấp hơn cùng kỳ 2024 và TBNN từ 20-55cm; Khu vực nội đồng TGLX, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2024 và cao hơn cùng kỳ TBNN từ 05-20cm.

Trong mùa khô năm 2024-2025, khu vực cửa sông thuộc tỉnh Kiên Giang, độ mặn có xu thế gia tăng trong những ngày triều cường. Độ mặn lớn nhất từ đầu tháng 01/2025 đến nửa đầu tháng 02/2025 ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với cùng kỳ 2024. Độ mặn khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh An Giang và Kiên Giang tại hai huyện Thoại Sơn và Tri Tôn có xu thế lên chậm và đang ở mức 0.1-0.2‰.

Bảng đặc trưng mực nước trong tháng 12/2024, 01/2025

Đặc trưng Trạm	Tháng 12/2024						Tháng 01/2025					
	Mực nước thực đo (cm)		So với cùng kỳ 2023		So với TBNN		Mực nước thực đo (cm)		So với cùng kỳ 2024		So với TBNN	
	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất
Tân Châu	193	16	-03	-11	-32	-72	170	-20	-04	-04	-01	-57
Chợ Mới	194	-08	01	-14	07	-42	179	-38	-04	-15	20	-35
Khánh An	196	61	-23	-29	-56	-63	168	16	-04	-15	-15	-50
Châu Đốc	207	11	00	-16	-06	-62	190	-25	-06	-14	26	-49
Long Xuyên	214	-10	16	-13	35	-23	198	-33	-03	-08	37	-12
Vàm Nao	201	-02	04	-12	07	-48	182	-34	-06	-11	18	-40
Xuân Tô	88	16	-10	-11	-84	-42	74	00	10	-12	-14	-20
Vĩnh Gia	66	25	03	-03	-26	-12	57	10	08	-12	05	-15
Tri Tôn	100	25	00	-09	-36	-33	81	10	06	-09	-03	-12
Cô Tô	104	46	01	-05	-06	-09	90	35	01	-02	22	02
Lò Gạch	65	25	03	-02	-37	-12	57	11	07	-08	08	-06
Vọng Thê	120	61	01	-05	02	03	106	51	07	-04	22	13
Vĩnh Hanh	162	57	05	-10	04	-19	137	43	02	-10	17	-02
Núi Sập	120	51	02	-05	-10	-18	103	34	06	-14	05	-12

2. Dự báo khí tượng, thủy văn từ nửa cuối tháng 02/2025 đến tháng 8/2025

2.1. Khí tượng

2.1.1. Hiện tượng ENSO

Theo dự báo của các Trung tâm Khí hậu trên thế giới, hiện tượng ENSO đang trong điều kiện La Nina, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương thấp hơn $0,6^{\circ}\text{C}$ so với TBNN trong tuần đầu tháng 02/2025. Từ tháng 3 đến tháng 5/2025, ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất từ 60-70%. Từ tháng 6-8/2025, hiện tượng ENSO có khả năng duy trì ở trạng thái trung tính.

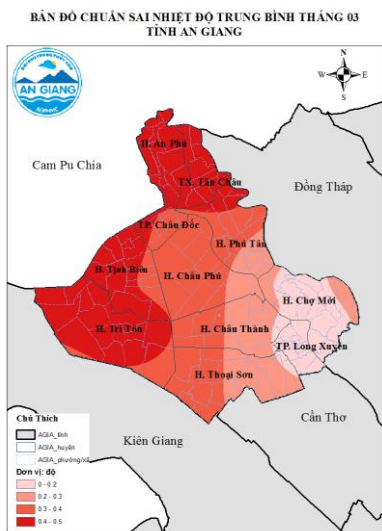
2.1.2. Hoạt động của bão, ATNĐ

Từ tháng 3/2025 đến tháng 5/2025, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện 01-02 cơn bão, ATNĐ. Từ tháng 6-8/2025, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện khoảng từ 04-06 cơn bão, ATNĐ và khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta khoảng 02-03 cơn.

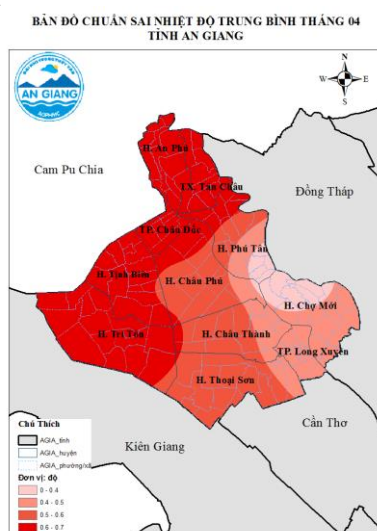
2.1.3. Nhiệt độ

Tháng 3-8/2025, nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 0.4-1.8°C; nhiệt độ thấp nhất trong khoảng từ 23.0-25.0°C, nhiệt độ cao nhất ngày khoảng 35.0-37.0°C.

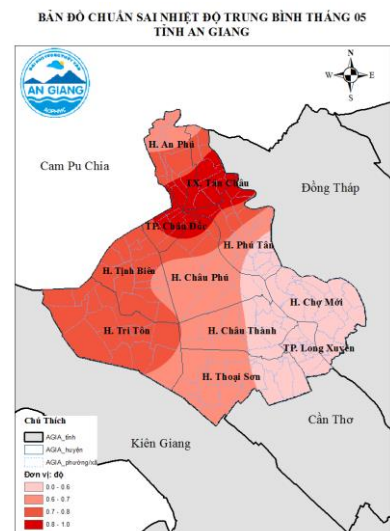
Nắng nóng năm 2025 có khả năng xuất hiện xấp xỉ TBNN (nửa đầu tháng 3), nhưng cường độ và số ngày nắng nóng có khả năng thấp hơn so với năm 2024. Khoảng tuần đầu tháng 3/2025, có khả năng bắt đầu xuất hiện nắng nóng cục bộ ở một số huyện, thị, thành phố khu vực biên giới như Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Đốc, An Phú,... Từ tháng 3-7/2025, có khả năng xảy ra khoảng 06-08 đợt nắng nóng diện rộng trên phạm vi toàn tỉnh, nhiệt độ cao nhất phổ biến trong các đợt nắng nóng khoảng 35.0-37.0°C tập trung chủ yếu từ tháng 4-6. Tuy nhiên, mức nhiệt độ cao nhất tuyệt đối vẫn có thể lên đến trên 37.0°C. Đến tháng 8/2025 vẫn còn xuất hiện nắng nóng cục bộ tại một số địa phương.



Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 3/2025



Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 4/2025



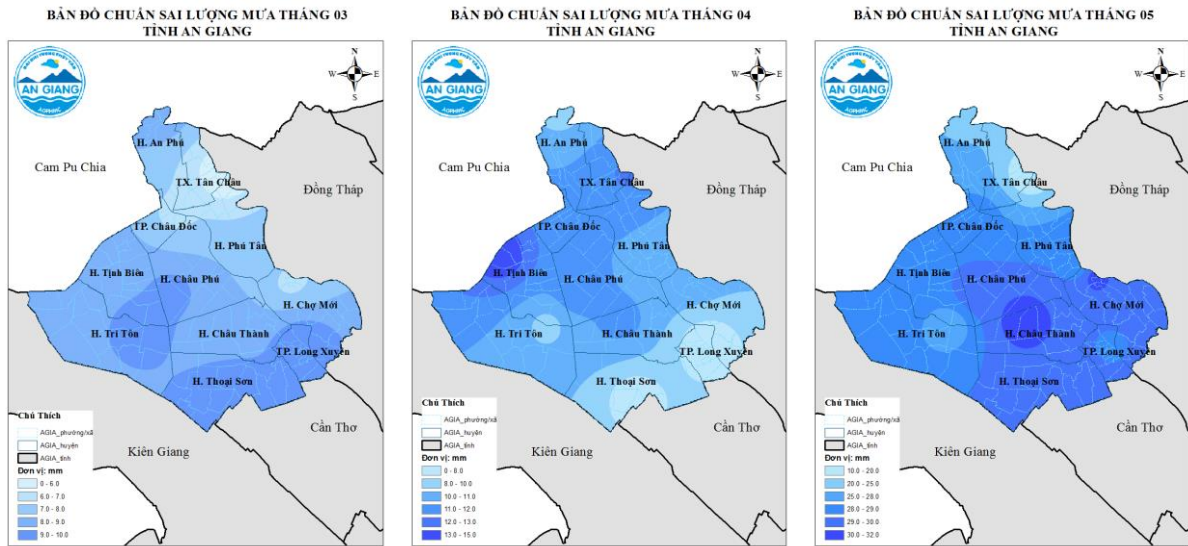
Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 5/2025

2.1.4. Lượng mưa

Tổng lượng mưa từ tháng 02-4/2025 phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 05-10%; tháng 5-6/2025 cao hơn TBNN từ 5-15%; tháng 7-8/2025 xấp xỉ TBNN.

Trong nửa cuối tháng 02-4/2025, khả năng một vài nơi có những trận mưa rào và dông trái mùa. Mùa mưa năm 2025 có khả năng bắt đầu ở thời điểm tương đương so với TBNN (khoảng tuần cuối của tháng 4). Tháng 6-8/2025, là thời kỳ mùa mưa, tuy nhiên khả năng sẽ có 02-03 đợt giảm mưa trong mùa mưa xảy ra trong tháng 6 và khoảng cuối tháng 8 đến đầu tháng 9.

Đề phòng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, đặc biệt là thời kỳ chuyển mùa, bắt đầu mùa mưa, sau các đợt giảm mưa và ngập lụt, úng trong các đợt mưa lớn diện rộng, mưa lớn cục bộ trong các tháng cao điểm mùa mưa.



Bản đồ dự báo chuẩn sai lượng mưa tháng 3/2025

Bản đồ dự báo chuẩn sai lượng mưa tháng 4/2025

Bản đồ dự báo chuẩn sai lượng mưa tháng 5/2025

2.2. Thủy văn

Từ nửa cuối tháng 02/2025 đến tháng 4/2025, tổng lượng dòng chảy sông Mekong về hạ lưu qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc có khả năng ở mức cao hơn TBNN từ 2-5%; từ tháng 5-6/2025, tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn TBNN khoảng 10-15%; khoảng nửa cuối tháng 6/2025, dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long có xu thế tăng chậm. Từ đầu tháng 7 đến cuối tháng 8, mực nước trên lưu vực sông Mekong tăng nhanh và khả năng ở mức cao hơn TBNN.

Trên phạm vi tỉnh, từ tháng 3 đến hết tháng 5/2025, mực nước trên các sông, kênh, rạch dao động theo xu thế triều, chịu ảnh hưởng của dòng chảy thượng nguồn sông Mekong và thủy triều vùng hạ lưu sông, riêng khu vực nội đồng TGLX còn chịu ảnh hưởng của quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng. Mực nước thấp nhất trong mùa khô tại các trạm có khả năng xuất hiện vào khoảng cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ TBNN.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long, mực nước cao nhất trong các tháng có khả năng cao hơn cùng kỳ TBNN từ 10-40cm, mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 40-60cm.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ TBNN từ 05-20cm, mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 15-25cm.

Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất cao hơn cùng kỳ TBNN khoảng từ 20-50cm, mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 25-45cm.

Từ tháng 6 đến tháng 8/2025, mực nước vẫn còn chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều với xu thế lên dần, mực nước cao nhất và thấp nhất trong các tháng ở mức thấp hơn cùng kỳ TBNN khoảng từ 10-30cm.

Bảng dự báo thủy văn (mực nước: H) từ tháng 3-5/2025

Sông, kênh, rạch	Trạm	Tháng 3/2025			Tháng 4/2025			Tháng 5/2025		
		H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)
Tiền	Tân Châu	56	145	-40	41	140	-65	43	138	-58
Ông Chưởng	Chợ Mới	52	153	-56	40	150	-77	43	148	-69
Hậu	Khánh An	58	135	-25	48	130	-41	52	128	-30
Hậu	Châu Đốc	64	165	-43	50	160	-66	51	156	-60
Hậu	Long Xuyên	62	172	-55	50	168	-75	53	165	-66
Vàm Nao	Vàm Nao	56	155	-54	46	153	-72	49	150	-62
Vĩnh Tế	Xuân Tô	22	50	-13	19	65	-33	24	70	-29
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	23	45	-01	06	30	-21	18	50	-16
Tri Tôn	Tri Tôn	32	65	-08	27	75	-28	34	83	-22
Tri Tôn	Cô Tô	43	65	15	25	50	-07	40	75	-01
Tám Ngàn	Lò Gạch	25	47	00	09	31	-20	20	52	-14
Ba Thê	Vọng Thê	60	80	35	41	62	15	58	92	20
Núi Chóc - Năng Gù	Vĩnh Hanh	75	110	33	57	98	10	73	122	17
Rạch Giá – Long Xuyên	Núi Sập	63	83	30	45	66	06	40	95	12

Xâm nhập mặn vùng cửa sông khu vực biển Tây thuộc tỉnh Kiên Giang có xu thế tăng cao trong các đợt triều cường, độ mặn có khả năng tăng cao từ cuối tháng 02/2025 và duy trì trong khoảng thời gian đến tháng 6/2025. Độ mặn cao nhất có khả năng xuất hiện trong tháng 3-4/2025, ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN. Trong các tháng mùa khô 2025, độ mặn có khả năng tăng cao đột biến do ảnh hưởng của các đợt gió mùa Đông Bắc hoạt động với cường độ mạnh và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

Diễn biến xâm nhập mặn vùng giáp ranh giữa hai tỉnh An Giang - Kiên Giang tại các huyện Tri Tôn, Thoại Sơn phụ thuộc vào nguồn nước sông Mekong từ sông Hậu truyền vào và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi vùng TGLX. Độ mặn cao nhất có khả năng dao động ở mức từ 0.1-0.4‰ và duy trì đến cuối tháng 6/2025.

Cảnh báo tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi thuộc thị xã Tịnh Biên và huyện Tri Tôn trong các tháng cao điểm mùa khô năm 2025.

Các địa phương cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề phòng tình hình khí tượng thủy văn có những diễn biến phức

tạt và có biện pháp chủ động ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô và có phương án phòng, chống thiên tai trong mùa mưa, bão, lũ năm 2025./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng thường trực BCH.ỦPBDKH-PCTT&PTDS;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Vụ Quản lý dự báo KTTV;
- Phòng dự báo Đài KTTV khu vực Nam Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Đài;
- Lưu: VT, DB.

GIÁM ĐỐC

Lưu Văn Ninh